TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 9 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hoài Phong
Bà Nguyễn Hải Âu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 364/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị N, sinh năm 1974 (có mặt)
-*Bị đơn:* Ông Trịnh Hoàng H, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Bà Phạm Thị N và ông Trịnh Hoàng H tổ chức đám cưới vào năm 1994, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn ông bà sống tại ấp TT, xã TD, huyện ĐD, quá trình chung sống đến khoản hai năm gần đây ông H nhậu về thường xuyên đánh đập bà, gia đình và chính quyền địa phương có giải quyết Nng ông H không thay đổi. Bà và ông H sống ly thân khoảng một năm nay. Nay bà N yêu cầu ly hôn ông H.

- *Về con chung:* Có ba người con chung tên Trịnh Huỳnh N, sinh năm 1995, Trịnh Hoàng C, sinh năm 1997 và Trịnh Hoàng Quyết, sinh năm 1999 hiện nay các con đã trưởng thành nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác, người khác nợ lại:* Bà N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Trịnh Hoàng H trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Về thời gian tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông xác định trong thời gian chung sống ông bà có xảy ra cự cải, ông có đánh bà N. Mâu thuẫn của ông bà gia đình chưa hòa giải Nng chính quyền địa phương có hòa giải một lần. Nay bà N xin ly hôn ông đồng ý.

- *Về con chung:* Theo bà N trình bày là đúng. Hiện nay các con đã trưởng thành nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Có hai căn nhà kiên cố gồm một nhà trước diện tích ngang 7,2m, dài 16,3m và một nhà sau diện tích ngang 10m, dài 7,2m được xây dựng trên diện tích đất khoảng 6 công tầm lớn tại ấp Tân Trung, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi. Nguồn gốc đất ông và bà N nhận chuyển Nợng của ông Phạm Văn An nay chưa chuyển tên quyền sử dụng. Ngoài ra có một số tài sản và vật dụng khác trong gia đình. Các tài sản chung này ông và bà N tự phân chia, trường hợp không thỏa thuận được ông yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

- *Về nợ người khác, người khác nợ lại:* Ông H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Trịnh Hoàng H đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự Nng ông H vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H.

[2] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Trịnh Hoàng H kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Bà N có yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau N vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân bà N và ông H không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có ba người con chung tên Trịnh Huỳnh N, sinh năm 1995, Trịnh Hoàng C, sinh năm 1997 và Trịnh Hoàng Quyết, sinh năm 1999 hiện nay các con đã trưởng thành nên bà N và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông H khai ông và bà N có các tài sản chung gồm hai căn nhà kiên cố và diện tích đất 06 công tầm lớn tọa lạc tại ấp Tân Trung, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi và một số tài sản, vật dụng khác trong gia đình. Bà N khai bà và ông

H chỉ có hai căn nhà và một số tài sản vật dụng trong gia đình là tài sản chung. Đối với phần đất 06 công tầm nhỏ là tài sản bà được cha mẹ tặng cho riêng bà không phải là tài sản chung của bà và ông H. Tuy nhiên, bà N và ông H tự thoả thuận phân chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ người khác và người khác nợ lại: Bà N và ông H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Phạm Thị N và ông Trịnh Hoàng H là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ngày 24 tháng 7 năm 2018 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0010181 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;